

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2017/HSST
Ngày 14/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thế Doanh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Quang Mỹ, nghề nghiệp: Cán bộ; nơi công tác: Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

2. Bà Lục Thị Xinh, nghề nghiệp: Hưu trí; nơi ở: Tổ 15, thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hà Thị Du - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông Triệu Văn Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 14/7/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2017/HSST ngày 21/6/2017 đối với bị cáo:

Vũ Văn C (tên gọi khác: Vũ Văn D), sinh ngày 19/8/1980 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn N, xã Ng, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 3/12; con ông Vũ Xuân B và bà Nông Thị T; vợ là Bàn Thị T (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2005; tiền án: 03 (ba) - Ngày 26/4/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 05/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 26/02/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2017 đến nay (có mặt).

- Người bị hại: Chị Chu Thị H, sinh năm 1977; trú tại: Thôn K, xã Ng, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt - có đơn xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Vũ Thị C, sinh năm 1971; trú tại: Tổ..., thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt - có đơn xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng: Anh Hoàng Văn Đ (tức Hoàng Văn Đ1), sinh năm 1992; trú tại: Thôn Đ, xã Ng, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Vũ Văn C (tức Vũ Văn D) bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 11/4/2017, Vũ Văn C một mình đi bộ qua khu vực suối Vằng Li thuộc thôn N, xã Ng, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì nhìn thấy một đàn vịt gồm có 09 con của gia đình chị Chu Thị H (trú tại: Thôn K, xã Ng, huyện C, tỉnh Bắc Kạn) đang ở giữa suối. Khi thấy đàn vịt, C liền nảy sinh ý định trộm cắp. C lừa đàn vịt vào bờ suối rồi dùng tay vồ bắt được 05 con và buộc chân vịt lại với nhau bằng sợi dây rừng lấy ở bờ suối rồi mang số vịt về cất giấu cách nhà C ở thôn N, xã Ng khoảng 200m. Sau đó, C đi về nhà lấy một chiếc bao tải dứa màu vàng và cho số vịt vào bao tải, rồi tiếp tục mang số vịt đi cất giấu vào bụi cỏ bên phải đường hướng thôn N đi Ủy ban nhân dân xã Ng, cách đường Quốc lộ 3C (ĐT 254) khoảng 20m. Sau khi cất giấu xong, C đi bộ ra cầu Nà Đầy thì thấy Hoàng Văn Đ (trú tại: thôn Đ, xã Ng, huyện C, tỉnh Bắc Kạn) đang điều khiển xe mô tô đến. C xin Đ đi nhờ xe lên thị trấn B, huyện C thì Đ đồng ý. Khi hai người đi đến vị trí giấu vịt, C xuống xe lấy số vịt lên xe và tiếp tục đi theo hướng thị trấn B. Khi đi đến tổ..., thị trấn B, huyện C, C thay Đ điều khiển xe mô tô. Khi đi qua nhà bà Vũ Thị C (sinh năm 1971 - Trú tại: tổ..., thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn), C dừng xe hỏi bà C có mua vịt không, thì bà C đồng ý mua. C lấy bao tải đựng vịt xuống xe và mở bao tải ra thì thấy 02 con vịt còn sống và 03 con vịt đã bị chết. C lấy 02 con vịt còn sống vào trong bao tải màu trắng và bán cho bà C được số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), còn 03 con vịt bị chết bà C không mua, C để lại trong bao tải màu vàng và để lại tại sân nhà bà C. Sau khi bán được vịt, C đã tiêu hết số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/HĐ-ĐGTS ngày 12/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn kết luận: 05 con vịt có tổng trọng lượng 8,9kg có trị giá 712.000đ (bảy trăm mười hai nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 22/KSĐT-KT ngày 21/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn để xét xử đối với bị cáo Vũ Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự có nội dung:

"1 - Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả

ng nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: ghi nhận thỏa thuận Vũ Văn C phải bồi thường thiệt hại cho chị Chu Thị H và bà Vũ Thị C; về vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 bao tải dứa; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi và xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn C (tức Vũ Văn D) đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định vào khoảng 12 giờ ngày 11/4/2017, Vũ Văn C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 05 con vịt của chị Chu Thị H đang thả tại khu vực suối Vằng Li thuộc thôn N, xã Ng, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Tại thời điểm bị chiếm đoạt, 05 con vịt có tổng trọng lượng 8,9kg có trị giá 712.000đ (bảy trăm mười hai nghìn đồng).

Tuy giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000đ (hai triệu đồng) nhưng ngày 26/02/2016, Vũ Văn C đã bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến nay chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Vũ Văn C được thực hiện khi bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, bản cáo trạng số 22/KSĐT-KT ngày 21/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu - đã từng ba lần bị kết án chưa được xóa án tích. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều

46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo có bố đẻ là ông Vũ Xuân B được tặng thưởng Huy chương Chiến sỹ vẻ vang. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 và là tình tiết có lợi cho bị cáo so với quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm x, Khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo gây ra đối với xã hội, xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy cần thiết phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, buộc bị cáo đi cải tạo tập trung mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Căn cứ vào các tài liệu do Cơ quan CSĐT thu thập được thấy: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

Đối với Hoàng Văn Đ là người đó cho C đi nhờ xe lên thị trấn B để bán vịt. Tuy nhiên, Đ không biết số vịt mà C mang đi bán là tài sản do C trộm cắp. Do đó, không có căn cứ xử lý đối với Hoàng Văn Đ.

Đối với Vũ Thị C là người mua vịt với Vũ Văn C. Khi mua vịt bà C không biết là tài sản do C trộm cắp mà có. Do đó, không có căn cứ xử lý đối với Vũ Thị C.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và trong đơn xét xử vắng mặt, người bị hại có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa, bị cáo chấp nhận các yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, cần buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho chị H, bà C.

Về vật chứng:

- 05 con vịt (trong đó có 03 con đã chết) đã được Cơ quan CSĐT trả lại cho chủ sở hữu là chị Chu Thị H.

- 01 (một) chiếc bao dứa màu vàng, hình chữ nhật, kích thước 60cm x 95cm, trên bề mặt bao có in chữ URAE và nhiều họa tiết màu đỏ đen; 01 (một) chiếc bao tải dứa màu trắng, hình chữ nhật, kích thước 50cm x 74cm, bề mặt có in chữ Phân bón lót Lâm Thao và nhiều họa tiết màu xanh đỏ. Tất cả là tang vật vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn C (tức Vũ Văn D) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14; Khoản 3 Điều 7, Điểm x Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn C 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/4/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc Vũ Văn C phải bồi thường cho chị Chu Thị H số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) và bồi thường cho bà Vũ Thị C số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: *Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc bao dứa màu vàng, hình chữ nhật, kích thước 60cm x 95cm, trên bề mặt bao có in chữ URAE và nhiều họa tiết màu đỏ đen; 01 (một) chiếc bao tải dứa màu trắng, hình chữ nhật, kích thước 50cm x 74cm, bề mặt có in chữ Phân bón lót Lâm Thao và nhiều họa tiết màu xanh đỏ.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 22/6/2017 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo Vũ Văn C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền

kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có ql,nvlq;
- TAND T.Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp T. Bắc Kạn;
- Chi cục THADS H.Chợ Đồn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Doanh

